

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐDS-PT

Ngày: 28 - 10 - 2021

V/v: *Yêu cầu xác định quyền sở hữu,*

quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn, ông Nguyễn Duy Thuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2021/TLPT-DS ngày 04/10/2021, về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án*”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 09/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định mở phiên họp phúc thẩm số: 19/2021/QĐPH-PT ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đinh Thị T;

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tiên: Ông Phạm Công H ; địa chỉ: 244 C , phường A , Tp. M , tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 03 L , thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng H1, chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 03 L , thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị Lê D , sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2.3. Bà Nguyễn Thị Lê D1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2.4. Ông Nguyễn Thành D2, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông D2: Ông Phạm Công H ; địa chỉ: 244 C , phường A , Tp. M , tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2.5. Bà Nguyễn Thị Mai L , sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG:

Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, bà Đinh Thị T trình bày:

Ông Nguyễn Quốc T1 và bà Đinh Thị T là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 4 con chung Nguyễn Thị Lê D , Nguyễn Thị Lê D1, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị Mai L.

Quá trình chung sống, ông bà có các tài sản bao gồm:

1. Thửa đất số 272, tờ bản đồ số 05 có diện tích 1.520m²; thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13 Diện tích đất 15.305m² và Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 5 diện tích 2.495m². Toàn bộ diện tích đất trên đã được UBND huyện N, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quốc T1. Trong khối tài sản này có một phần tài sản trước đây là của ông Đinh Xuân L1, bà Đinh Thị T2 là cha mẹ ruột của bà tặng cho riêng bà gồm: Diện tích đất 5.500m² (Trong số 15.305m²), thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13 và Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.495m².

Năm 2019, ông Nguyễn Quốc T1 chết để lại một số khoản nợ riêng đã đến hạn trả nợ theo quyết định của Tòa án và nợ chung với bà. Do không tự xác định được phần tài sản riêng của ông T1 trong phần tài sản chung của gia đình để thi hành án, cho nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản riêng của ông T1 trong khối tài sản chung của gia đình, cụ thể:

+ Tách phần tài sản mà bà được ông L1, bà T2 tặng cho riêng bà. Sau khi tách, phần còn lại yêu cầu xác định phần tài sản của ông T1 trong phần tài sản chung của hộ gia đình theo quy định của pháp luật (Chia làm 06 phần, ông T1, bà T , bà D , bà D1, ông D2, bà L mỗi người 01 phần).

+ Xác định công đóng góp, duy trì, tôn tạo giá trị tài sản của bà D , bà D1, ông D2 và bà L theo quy định của pháp luật.

+ Xác định số nợ riêng của ông T1, nợ chung của ông T1 và bà T.

Bà Nguyễn Thị Lê D , Nguyễn Thị Lê D1, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị Mai L đều trình bày: Đồng ý với nội dung trình bày của bà T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk, ông Trương Quang Đ trình bày:

Sau khi nhận được các quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự và đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk (Chi cục) đã ban hành các quyết định thi hành án. Sau đó, Chi cục tiến hành tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật. Quá trình thi hành án, xác minh ông Nguyễn Quốc T1 chết năm 2019 và có để lại phần tài sản chung là quyền sử dụng đất mang tên hộ Nguyễn Quốc T1. Chi cục đã thông báo cho các hàng thừa kế của ông T1 để thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án để lại, nhưng hết thời hạn thông báo các đồng thừa kế không thực hiện nghĩa vụ cho nên Chi cục tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản. Đồng thời tiếp tục hướng dẫn cho các đồng thừa kế, khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản. Mặc dù các đồng thừa kế có đơn khởi kiện, nhưng sau đó lại rút đơn, được Tòa án chấp nhận và đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Chi cục tiếp tục tổ chức bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có người mua. Xét thấy bà T , bà D , bà D1, ông D2, bà L là những người đang quản lý, sử dụng phần di sản, đồng thời cũng là người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, vì vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 09/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

- Căn cứ Điều 74 của Luật thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đinh Thị T về việc: "*Yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án*" của ông Nguyễn Quốc T1 trong phần tài sản chung.

Công nhận ông Nguyễn Quốc T1, bà Đinh Thị T được quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, thửa đất số 248 và thửa số 272, tờ bản đồ số 05, có tổng diện tích 19.320m², tại Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, ông Nguyễn Quốc T được sử dụng ½ tài sản nói trên (1/2 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, thửa đất số 248 và thửa số 272, tờ bản đồ số 05, có tổng diện tích 19.320m², tại Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk) để thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị T về việc xác định công sức đóng góp của bà Nguyễn Thị Lê D , bà Nguyễn Thị Lê D1, ông Nguyễn Thành D2 và bà Nguyễn Thị Mai L trong việc duy trì tôn tạo giá trị tài sản chung của hộ gia đình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lệ phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2021, bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Thành D2 kháng cáo toàn bộ Quyết định sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên họp phúc thẩm, bà Đinh Thị T vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu và đơn kháng cáo, người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thành D2 vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị T , ông Nguyễn Thành D2, hủy Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 09/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục vụ án dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Việc dân sự là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân không có tranh chấp, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự,...*”. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Lê D , bà Nguyễn Thị Lê D1, ông Nguyễn Thành D2 và bà Nguyễn Thị Mai L có yêu cầu xác định công sức đóng góp trong khối tài sản chung, xác định phần tài sản được hưởng thừa kế sau khi ông Nguyễn Quốc T1 chết. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm theo bà T trình bày thì sau khi ông T1 chết, bà và các con đã sang nhượng một phần thửa đất số 05 tờ bản đồ số 13 diện tích 8.500m² cho ông Lê Văn H và bà Đinh Thị L1 (cư trú tại thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) để trả nợ ngân hàng và một số khoản nợ của các tổ chức, cá nhân khác nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ những nội dung này là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T và các con. Thấy rằng, các bên có tranh chấp về quyền sử dụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, thửa đất số 248 và thửa số 272, tờ

bản đồ số 05, có tổng diện tích 19.320m², tại Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu của bà Đinh Thị T theo trình tự, thủ tục của việc dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy cần hủy toàn bộ Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 09/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện N giải quyết lại theo thủ tục vụ án dân sự.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị T, ông Nguyễn Thành D2 không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 12 Điều 26, điểm c khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 09/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện N để giải quyết lại theo thủ tục vụ án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị T, ông Nguyễn Thành D2 không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho bà Đinh Thị T, ông Nguyễn Thành D2 mỗi người 300.000 đồng tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002975 và biên lai số 0002974 ngày 24/8/2021 tại Chi cục THA Dân sự huyện N.

Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(đã ký)**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Tuyết